

# Tiếp cận sự biến đổi của giá trị từ quan điểm phát triển

Nguyễn Tiến Dũng<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** *Thước đo của mọi hiện hữu là giá trị. Giá trị là bộ mặt của sự hiểu biết của con người về tự nhiên, xã hội và về bản thân mình. Sự hình thành, phát triển và tiêu vong của giá trị có tính quy luật. Vì thế không bao giờ sự hồi sinh giá trị là sản phẩm thuần túy chủ quan của con người. Thế giới từ những thập niên 50 của thế kỷ XX, nhất là những thập niên đầu của thế kỷ XXI, có sự thay đổi liên tục của các thang bảng giá trị, và trong tình hình hiện nay sẽ tạo ra sự chuyển dịch và bước nhảy mới của giá trị.*

**Từ khóa:** Giá trị, Biến đổi giá trị, Hình thành, Phát triển

**Abstract:** *Value, the measure of all beings, is a reflection of human understanding of nature, society and oneself. The formation, development and elimination of values follow its own rules. Therefore, the revival of value is never the purely subjective product of man. Since the 1950s of the twentieth century, especially the early decades of the twenty-first century, the world has seen constant change of value scales which might create a new shift and leap of value.*

**Keywords:** Value, Value Changes, Formation, Development

## 1. Đặt vấn đề

Albert Camus (1913-1960)<sup>1</sup> từng chỉ ra, giá trị cao nhất của mỗi thời đại mà con người tạo ra là lương tâm của thời đại đó. Sự khởi sinh của mọi giá trị, theo ông, được tạo ra từ những cảm thức nhân sinh xé lòng của nghiệm sinh<sup>2</sup> qua đổ vỡ và thức tỉnh<sup>3</sup>. Theo Lão Tử (thế kỷ VI trước Công

nguyên) - triết gia nổi tiếng Trung Hoa cổ đại, qua hiểu vô vi, *phản phục, quân bình* có thể thấy hình bóng của đạo (Xem: *Lão Tử, Đạo đức kinh*, 2001) - gốc của mọi giá trị.

Friedrich Wilhelm Nietzsche (1844-1900), nhà triết học người Đức đã tạo ra *men triết học* cho quan niệm giá trị đích thực của *người* là thân xác của người, là sự cảm nhận người đang sống, chứ không phải đang tồn tại. Vì thế, sống là một giá trị, sống là một đánh giá (Xem: Nietzsche, 1999: 67-68).

Mới qua hai thập niên đầu thế kỷ XXI, bộ mặt thế giới đã có nhiều biến đổi. Chưa

---

<sup>(\*)</sup> PGS.TS., Đại học Huế;

Email: [ntdunghueuni@gmail.com](mailto:ntdunghueuni@gmail.com)

<sup>1</sup> nhận Giải thưởng Nobel Văn học năm 1957.

<sup>2</sup> Nghiệm sinh, một khái niệm có tính hồn cốt của Thuyết hiện sinh, có nghĩa là kinh nghiệm cá nhân được cô lại (gói lại, nghiệm lại) từ những trải nghiệm của sinh tồn, của hiện thể.

<sup>3</sup> Qua một số tác phẩm của mình, Albert Camus đã đưa ra triết lý: sau mỗi lần đổ vỡ, nhân loại lại nhận ra một cái gì đó (một giá trị mới). Nói cách khác, *phát triển là những chu kỳ của đổ vỡ và thức tỉnh.*

---

Xem các tác phẩm của Albert Camus: *Người xa lạ* (Tiểu thuyết), Võ Lang dịch, Nxb. Thời Mới, Sài Gòn, 1965; *Dịch hạch* (Tiểu thuyết), Võ Văn Dung dịch, Nxb. Dịch Giả, Sài Gòn, 1971;...

bao giờ các giá trị nhân sinh, giá trị khoa học, giá trị văn hóa phải đối diện với nhiều thuốc thử bất đắc dĩ và những đối lập của chính nó như hiện nay. Trong sự nghiệt ngã bất ngờ đó, nhân loại giết mình với những phản tư để đánh giá lại *hiệu quả thực tế của những giá trị*. Người ta nhận thấy rằng, dường như loài người đã mất nhiều công sức cho việc trau chuốt phần nổi của các giá trị, chỉ thấy phần nổi của tảng băng mà quên mất rằng sự vận động của phần nổi lại do phần chìm của nó quyết định. Nói cách khác, do duy lý, do chủ quan mà người ta ít quan tâm đến tính đề kháng, tính miễn dịch của các giá trị nên đã mất đi sự chủ động khi thực tiễn biến đổi theo hướng không thuận chiều.

Từ quan điểm phát triển có thể thấy thực tế hiện nay là *cơ hội vàng*<sup>1</sup> để kiểm nghiệm lại thực tiễn của giá trị, biện chứng của cái tuyệt đối và cái tương đối trong nhận thức của con người về giá trị, về chân lý. Đó chính là những vaccine chống tự miễn và tạo ra miễn dịch, trong sự vận động của các giá trị với tư cách giá trị sinh thành từ giá trị. Mọi sự biến đổi của các giá trị không gì khác hơn là sự giao nhau của vòng đời của giá trị trong sự phát triển vô cùng, vô tận của chúng trên nền tảng hoạt động thực tiễn của con người.

## 2. Về tính tự miễn, sự đổi màu và tăng trưởng của giá trị

Giá trị (*value*) được hiểu là “tính có ích, tính có ý nghĩa của những sự vật, hiện tượng tự nhiên hay xã hội có khả năng thỏa mãn nhu cầu, phục vụ lợi ích của con người”. Ở đây các sự vật, hiện tượng được xem dưới góc độ đáng hay không đáng mong muốn, có ý nghĩa tích cực hay không với đời sống xã hội.

Có thể phân loại giá trị theo nhiều cách khác nhau. Có những giá trị thiên nhiên

mà con người thường xuyên sử dụng và hưởng thụ (môi trường, tài nguyên, phong cảnh...); những giá trị văn hóa do lịch sử toàn thế giới hay của một số nước tạo ra (thiết chế giáo dục, y tế, công trình kiến trúc, tác phẩm nghệ thuật...); những giá trị vật chất (đối tượng của lợi ích, nhu cầu...); giá trị tinh thần (lý tưởng, quan niệm, niềm tin, truyền thống...); những giá trị xã hội (tự do, công bằng, dân chủ...); những giá trị nhận thức (chân lý); giá trị đạo đức (điều thiện); giá trị thẩm mỹ (cái đẹp) (Xem: Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, 2007: 97).

Giá trị có vai trò hết sức to lớn trong đời sống của con người và sự ổn định, phát triển của xã hội. Nếu nhân tố giữ *chất* phong kiến ở Trung Hoa là *Tam cương* và *Ngũ thường* thì *Tam cương*, *Ngũ thường* chính là tổ hợp của các giá trị, nhân danh cho pháp luật, đạo đức, *nắm tay thước* cho xã hội đó. Vì thế: “Mỗi hình thái kinh tế - xã hội cụ thể trong lịch sử có một hệ thống và thang bậc giá trị nhất định, được xã hội đó công nhận và có tác dụng định hướng cho hoạt động của xã hội, của từng tập thể hay cá nhân. Việc cá nhân tiếp thu hệ thống giá trị ấy là điều kiện hình thành nhân cách cá nhân và duy trì kỷ cương xã hội” (Xem: Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, 2007: 97). Như vậy, giá trị không phải là một hệ thống đóng kín mà là một cơ thể sống. Vì là một cơ thể sống nên mọi giá trị đều có thể bị chứng tự miễn, có miễn dịch, có sự đổi màu và tăng hàm lượng của nó khi điều kiện cần và đủ xuất hiện.

Giới khoa học chưa quên sự cố máy tính năm 2000 (sự cố Y2k). Sau hơn 20 năm, khi nhìn lại sự cố này (và những hậu quả dự kiến có thể xảy ra khi đó), nhân loại đã có những triết lý về sự *lạt màu* của những giá trị có tính phổ biến. Điều này cho thấy sự khởi sinh của các giá trị, sự đổi màu của các giá trị không chỉ có nguồn gốc sâu xa từ

<sup>1</sup> Hiểu theo nghĩa là kết quả vận động của thực tiễn, của khách quan.

thực tiễn kinh tế - xã hội mà còn phụ thuộc vào mức độ tri thức mà con người gom góp được trong quá trình sinh tồn.

Kết luận này dẫn đến những kết luận phái sinh về giá trị. Trước hết, tính bền vững của giá trị không dừng lại ở định lượng, vì định lượng không thể tồn tại nếu như không có định tính. Mỗi quan hệ này trong mỗi không gian và thời gian là khác nhau. Do vậy, có thể hình dung mỗi giá trị có đời sống riêng và chung của nó. Đây là gốc rễ để xác định phạm vi quy chiếu của một giá trị và làm nên tính bền vững của giá trị trong sự biến đổi của môi trường xung quanh. Những giá trị này thường rơi vào giá trị nhân sinh. Do vậy, đặc trưng của giá trị nhân sinh là có đời sống trường tồn hơn những thành tựu khoa học tự nhiên.

Sự tồn tại của giá trị nhân sinh và các thành tựu khoa học có thể được xem xét trong biện chứng của cái riêng, cái chung và cái đơn nhất. Cái chung là chúng đều là những giá trị do con người tạo ra nhưng khác nhau về phạm vi và thời gian ảnh hưởng. Để hình thành nên một giá trị nhân sinh nhiều khi phải mất hàng thế kỷ, thậm chí hàng thiên niên kỷ. Theo đó, các giá trị nhân sinh thường là kết quả của gạn, chất, rồi được cô lại theo dòng chảy thời gian. Với cách hình thành đó, giá trị nhân sinh bao giờ cũng là hình thức cao nhất của văn hóa. Chẳng hạn, con rồng là biểu tượng uy lực của vương quyền phong kiến nước ta. Ai cũng thấy rồng thời Lý đã thay da đổi thịt trong nhà Trần nhưng sức mạnh của con rồng vẫn là tổng tinh lực của những sinh vật có thực như: tai bò, cổ rắn, bụng ếch, vây cá chép, móng chim ưng, bàn chân hổ, đầu lạc đà, sừng hươu, mắt thỏ. Cấu tạo này cất nghĩa vì sao con rồng là sản phẩm của tưởng tượng nhưng đi được vào trong đời sống, và thậm chí để làm nên những giá trị văn hóa. Với nghĩa đó, thực tiễn không nằm bên ngoài giá trị. Có thể hình dung thực tiễn

là những khuôn nhạc và giá trị là những nốt nhạc trên khuôn nhạc đó. Nhưng không dừng lại ở đó, vì tiếng ngân, tiếng vọng của những nốt nhạc có phần phụ thuộc vào trình độ của nhạc công và sức thẩm thấu, lan tỏa cũng không thể không tính đến sự *cảm* âm nhạc của người tiếp nhận.

Lịch sử cho thấy chốn sinh thành, điều kiện phát sinh của các giá trị có thể khác nhau nhưng mọi giá trị đều phải tuân theo quy luật của phát triển là sàng lọc và kế thừa. Quan điểm biện chứng không xem sàng lọc là loại bỏ mà sàng lọc chính là cách bổ sung, một cách *cập nhật* để tăng hàm lượng tinh túy cho nội hàm của một giá trị. Vì thế, sàng lọc, kế thừa và sáng tạo là kiềng ba chân của một giá trị. Việc khắc phục sự cố Y2k, về thực chất, là một quá trình sàng lọc. *Những giá trị mới sinh thành từ nguy cơ đổ vỡ*. Giá trị cao nhất mà sự cố Y2k chạm tới là đã châm ngòi đẩy nhanh trí tuệ nhân tạo thâm nhập và phát huy vai trò của nó trong đời sống thực tiễn, làm lộ diện những dấu hiệu cạnh tranh của *artificial intelligence* (AI - thường được gọi là Trí tuệ nhân tạo) với trí tuệ sinh học của con người. Sự cạnh tranh này tất yếu sẽ sản sinh ra những giá trị mới hoặc phủ định chính nền tảng nhân sinh đã tạo ra nó.

Năm 1935, Wallace Hume Carothers (1896-1937) - nhà hóa học người Mỹ - đã phát minh ra nilon. Cho đến tận cuối thế kỷ XX<sup>1</sup>, việc tìm ra nilon vẫn được xem là *phát minh làm thay đổi thế giới* vì nó tạo ra những sản phẩm làm giảm bớt sự phụ thuộc của con người vào tự nhiên truyền thống. Nilon không chỉ hiện diện với tư cách là một phần của tư liệu sản xuất trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, y học, giao thông vận tải,... mà còn len lỏi vào tận phòng ngủ của con người.

<sup>1</sup> Nilon được Công ty hóa học Dupont của Mỹ bắt đầu sản xuất ngày 27/10/1938, sản phẩm đầu tay của nó là bàn chải răng.

Những sản phẩm đầy tính ưu việt này đang *chậm chậm*<sup>1</sup> đưa đến một thảm họa là ô nhiễm môi trường.

Khi nhận ra vấn nạn rác thải nhựa, người ta mới nhìn thấy *sự biết* của con người nếu chỉ dừng lại ở mức độ trực quan về đối vật thì khó tránh khỏi phiến diện. Cần phải nhắc lại rằng, không có sự sinh thành và phát triển nào lại không chứa đựng bên trong nó những thành tố hủy diệt chính nó, phụ thuộc vào mức độ, mục đích khai thác. Vì vậy, thước đo của mọi giá trị không nằm ngoài giá trị. Sự hủy hoại của giá trị cũng nằm ngay trong giá trị. Với nghĩa đó, giá trị sẽ tạo ra hệ tham chiếu của chính nó. Bởi thế, giá trị của giá trị chính là sự thống nhất của bản chất và hiện tượng. Nhưng cũng phải nhớ rằng tính thống nhất là một phần của khác biệt và mâu thuẫn. Thống nhất đưa đến liên kết. Khác biệt đưa đến cái đối lập. Do vậy, phát triển là tổng lực của liên kết, cũng như mọi sự hiện hữu là biểu trưng của nhiều hệ thống liên kết. Những hệ thống liên kết này có chiều sâu của nó, mà trong những điều kiện lịch sử cụ thể tư duy có thể khó nhận thức đầy đủ dẫn đến thiếu những dự báo khoa học về sự phát triển, về sự đổi màu, thêm sắc của các giá trị.

Quan điểm phát triển cho thấy ranh giới giữa giá trị và phản giá trị đôi khi hết sức mỏng manh. Giống như 0 (không) có thể là không tồn tại nhưng lại biểu hiện một sự tồn tại rất hiện thực về mặt toán học vì 0 (không) bao giờ cũng lớn hơn các số âm.

<sup>1</sup> Chúng tôi dùng *chậm chậm* để tương ứng với độ lâu trong phân hủy của nilon. Giới khoa học đã cho thấy, phải mất từ 500-1.000 năm mới có thể phân hủy được một phế thải túi nilon trong môi trường tự nhiên, trong khi đó nhân loại hàng năm đã sử dụng không ít hơn 500 tỷ túi. Trong báo cáo năm 2017, *Hiệp hội bảo tồn đại dương* đã khẳng định rác thải nhựa là một trong những vấn đề lớn của môi trường hiện nay. Nước phát triển (G7) thải ra môi trường rác thải nhựa nhiều nhất là Mỹ với 33,6 triệu tấn năm (Thúy Nguyễn, 2018).

Trong một tương lai gần, những tác nhân gây nên vấn nạn môi trường như rác thải nhựa, rác thải điện tử, rác thải pin mặt trời,... sẽ là nguyên liệu để tạo nên những giá trị mới. Biện chứng đó phụ thuộc nhiều ở nhận thức và sự lên men của tư duy nhân loại trong việc tôn trọng tính khách quan của sự phát triển.

Thế giới đang ngày càng trở nên phức tạp. Đặc biệt là đã xuất hiện sự đa tầng trong thế giới hiện thực. Sự đa tầng, sự phân cực của thế giới trong chừng mực nào đó lại là sự thể hiện cao nhất của tính nhất nguyên trong quan niệm về giá trị. Nội hàm nhất nguyên ngày nay đã được thiết định trong một cách nhìn mới. Cách đây vài chục năm, người ta vẫn quả quyết nhất nguyên là mặt đối lập của đa nguyên. Bởi quan hệ của chúng là quan hệ của cái đơn và cái đa. Nhưng thực tế cho thấy chưa từng và chưa bao giờ có một sự tồn tại nào trong thế giới này mà không nằm trong những sự liên kết khác nhau. Nội lực và ngoại lực cho sự sinh tồn và phát triển của sự vật là ở cách thức và mức độ của liên kết. Các mức độ liên kết khác nhau sẽ tạo ra những dạng liên kết đặc trưng thể hiện tính nhất nguyên của quá trình phát triển đó. Bởi thế, cái đơn giản nhất không ít những trường hợp lại là biểu hiện cao nhất của sự phát triển. Từ xưa người ta đã khẳng định *quý hồ tinh bất quý hồ đa*.

*Toàn cầu hóa, kinh tế tri thức và Cách mạng 4.0* thoạt nhìn có thể thấy đó là những hệ thống riêng biệt, nhưng đi sâu vào để nhận diện kết cấu và tính chất của chúng lại có thể thấy đó là kết quả của một quá trình, *nói cách khác là ba trong một*. Đó là bước nhảy tuyệt hảo của nhân loại nếu được xem xét từ biện chứng của chất và lượng. Sự kỳ diệu của nó thể hiện ở chỗ đã vượt qua những giới hạn của quan niệm truyền thống về sự tích lũy, về giới hạn độ, về bước nhảy khi được đo bằng các công cụ xác định thời gian.

Ý tưởng về toàn cầu hóa thực ra được nhen lên khi người châu Âu tiến hành những cuộc thập tự chinh đã làm cho vai trò của thành thị tăng lên. Người châu Âu muốn có một thị trường chung. Xét về mặt thời gian, toàn cầu hóa có từ thế kỷ XV nhưng thuật ngữ toàn cầu hóa (globalization) thì phải đến những năm 1950 mới thực sự xuất hiện và trở nên *thời thượng* vào thập niên 1990. Thời thượng ở đây được hiểu theo nghĩa *trước hết* là quá trình tích lũy giá trị theo chủ đề kết nối, giá trị cao nhất mà toàn cầu hóa mang lại. Giá trị này lại ẩn vùi, đứng sau cái nổi lên của giá trị kinh tế. Không phải máy móc tạo ra sức bật của kinh tế mà là chất xám. Trong thời đại ngày nay nếu chỉ dừng lại ở quan niệm công cụ lao động thể hiện mức độ tinh nhuệ của sản xuất thì không có cạnh tranh. Sức mạnh cơ bản từng là niềm tự hào của các xã hội cổ truyền thì nay *đang bị tự miễn* trong xã hội hiện đại. Người ta gọi đó là mặt trái của toàn cầu hóa, hay những tha hóa đầu tiên của Cách mạng 4.0 đã giống lên.

Theo nghĩa đó, triết lý *Hiền tài là nguyên khí quốc gia* của Thân Nhân Trung (1419-1499), trong bối cảnh hiện nay, phải được hiểu đúng từng chữ: tri thức (hiền tài) là động lực cao quý nhất (nguyên khí) cho sự phát triển của xã hội. Nếu hiểu như thế thì người Việt Nam có quyền tự hào rằng ngay từ thế kỷ XV chúng ta đã nghĩ đến kinh tế tri thức.

Sự *trưởng thành* của nhân loại sẽ quy định mức độ, trình độ ứng xử của con người với giới tự nhiên. Có một sự thật hiển nhiên là: tự nhiên là môi trường sống của con người và là đối tượng khai thác trực tiếp và duy nhất của cư dân đang *tá túc* trong nó. Có những thời kỳ lịch sử, con người nghĩ rằng tự nhiên là đối tượng vô tri, vô tận nên đã từng xem kết quả đảo bói tự nhiên là thước đo của giá trị, là biểu hiện vai trò làm chủ tự nhiên của con người, dẫn đến tự nhiên buộc phải *kháng cự* để bảo vệ chính

sự tồn tại của nó<sup>1</sup>. Sự phòng vệ của tự nhiên đã khiến một bộ phận nhân loại phải soi lại mình. Không ít người đã nhận ra rằng tự nhiên không vô tri, tự nhiên cũng biết đau. Tự nhiên là một cơ thể sống. Vì vậy không phải con người muốn làm gì với tự nhiên cũng được. *Tự nhiên có cảm xúc của nó. Tự nhiên chỉ vô tận trong nhận thức của loài người nhưng là có giới hạn với thực tế tương tác của con người.*

Lão Tử, một *quái kiệt*<sup>2</sup> của Trung Hoa cổ đại, đã nhận thấy vũ trụ này được dẫn dắt và vận hành theo vô vi. Nguyên nhân gây tranh luận về Lão Tử là ở chỗ, để hiểu tư tưởng của Lão Tử thì phải lĩnh hội, phải hiểu bằng trực giác (Xem: *Lão Tử, Đạo đức kinh*, 2001: 9). Nghĩa là phải biết trừu xuất và loại bỏ những hiện tượng giả để đối diện trực tiếp với bản chất. Nói cách khác, phải đạt trình độ cao hơn lối diễn ngôn của Trung Hoa truyền thống là ý tại ngôn ngoại. Lâu nay người ta vẫn hiểu vô vi là không làm gì trái với đạo. Nghĩa là tự nhiên như thế nào thì hãy để nó như thế<sup>3</sup>. Nếu hiểu vô vi chỉ dừng lại ở đó thì con người quá nhỏ nhoi và an phận. Với Lão Tử, đạo là quyền lực tối cao vì đạo là bản thể luận và đạo chứa đựng cái xung đột (hữu và vô) quy định chính sự vận động của đạo. Vì thế, đạo cũng bị giới hạn bởi hệ thống quy luật được tạo ra từ nội lực của đạo (luật Quân bình, luật Phản phục). Theo nghĩa đó, ngay cả bản thân đạo cũng có những giới hạn, cho dù đạo là khởi nguồn của tất cả.

Mối quan hệ giữa tự nhiên và xã hội ngày nay đã có những biến đổi tích cực theo

<sup>1</sup> Chúng tôi không dùng tự nhiên “nổi giận”, tự nhiên “trả thù”... “Kháng cự” cho thấy tình trạng thực của tự nhiên. Kháng cự cho thấy tự nhiên là một cơ thể sống.

<sup>2</sup> Quái kiệt vì việc ông ra đời được thêu dệt rằng mẹ ông mang thai ông trong 81 năm, nên khi sinh ra tóc ông đã bạc phơ. Vì vậy, Lão tử còn có nghĩa là thằng bé đầu bạc (Xem: P.S. Taranóp, 2000: 68).

<sup>3</sup> Chính vì thế mà nhiều người đã cho rằng, vô vi là đừng làm gì trái với quy luật tự nhiên.

hướng tự nhiên không huyền bí; tự nhiên là một giá trị; tự nhiên là một cơ thể sống và tôn trọng tự nhiên là tôn vinh ý nghĩa của cuộc hiện sinh. Khẳng định này không phải là trò ảo thuật của tư duy mà là kết quả lâu dài của khoa học và những bước nhảy của nhận thức về quan hệ giữa khách quan và chủ quan.

Giá trị cao nhất trong mỗi quan hệ giữa xã hội với tự nhiên, hay cụ thể là mỗi quan hệ của con người với tự nhiên đã có những biến chuyển nhất định, trở thành mỗi quan hệ tương hỗ, không còn là mỗi quan hệ một chiều, hay mặc định tự nhiên luôn giữ vai trò quyết định. Người ta đã nhìn thấy giá trị nhân tố người trong sự tác động lại tự nhiên thông qua hoạt động thực tiễn một cách đúng hướng, đúng mục đích, có tính khoa học.

Với sức tàn phá chưa từng thấy, đại dịch Covid-19 kể từ khi bùng phát đầu năm 2020 đến nay đã gieo rắc những nỗi kinh hoàng hữu hình và vô hình cho hầu hết các phương diện kinh tế - văn hóa - xã hội. Hữu hình là cái có thể định lượng thông qua con số nạn nhân, các chỉ số thực lùi, tăng trưởng âm về phương diện kinh tế... Cái hữu hình này đang tạo ra những nghịch lý so với quan niệm truyền thống về giá trị. Chỉ tính đến ngày 22/2/2021, số lượng người chết vì đại dịch Covid-19 ở Mỹ đã cán qua con số nửa triệu người và dự báo có thể lên đến 600.000 người. Tổng thống Mỹ J. Biden gọi đó một cột mốc thực sự nghiệt ngã và đau lòng. Số nạn nhân này nhiều hơn số lính Mỹ tử nạn trong Thế chiến thứ Nhất, Thế chiến thứ Hai và Chiến tranh Việt Nam cộng lại (Theo: Bảo Duy, 2021).

Về mặt nhận thức, hữu hình ít “ngghi đề” hơn vô hình. Nhưng chiều sâu của mọi giá trị thường lại biểu hiện ở cái vô hình. Theo Bernard Lown (17/6/1921-16/2/2021)<sup>1</sup>: “Chỉ những ai có thể nhìn thấy cái vô hình mới có thể thực hiện được cái bất khả thể. Nâng lên

bằng cách đó sức mạnh của trí tưởng tượng và tăng cường khát vọng đi xa hơn nữa của con người, tức là vũ trang tốt hơn cho con người đương đầu với thực tại và ứng phó với cái bất ngờ” (Dẫn theo: Đỗ Lộc Diệp, 2003: 121). Do vậy, con đường hồi sinh, con đường chống chứng tự miễn, việc tìm ra công thức chống đổi màu cho các giá trị vẫn còn đầy gặp ghềnh ở hiện tại và tương lai gần.

Trong khi đó, cách đổi diện và tính hiệu quả của Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, cùng với sự tăng trưởng dương (2,91%) trong kinh tế đã làm nên giá trị kép của Việt Nam trong năm 2020: một Việt Nam khí sắc mới; một Việt Nam với giá trị mới.

### 3. Xu hướng dịch chuyển của giá trị trong thập niên thứ ba của thế kỷ XXI

Dự báo xét đến cùng là một lập trình khoa học trên những dữ liệu đã có và những dữ liệu tiên liệu để xác định xu thế biến đổi của đối tượng được dự báo. Sự chính xác của dự báo phụ thuộc vào mức độ tin cậy của các dữ liệu, cách xử lý dữ liệu, sự tương tác của tất nhiên và ngẫu nhiên... trong miền, trong lĩnh vực dự báo.

Xét trong tình hình hiện nay về tốc độ sinh thành của các dữ liệu, mức độ giao thoa của các loại dữ liệu trong nền kinh tế tri thức, trong xã hội số thì khoảng thời gian dự báo không thể *dài hơi* để đảm bảo tính khoa học của dự báo, nhất là để tránh những rủi ro do dự báo mang lại. Quan niệm này đã được gợi mở từ *Tuyên bố Vienna*<sup>2</sup> khi nói về tính duy lý đa bội (Rationalité multiple).

Nhà khoa học người Mỹ Edward Norton Lorenz (1917-2008) đã đưa ra *Thuyết hỗn loạn (chaos theory)* mà một trong những nguyên tắc căn bản của nó là Hiệu ứng cánh

<sup>1</sup> bác sỹ tim mạch và nhà phát minh người Mỹ, người đã nhận giải Nobel Hòa bình năm 1985.

<sup>2</sup> Tuyên bố của Hội thảo *Khoa học trước bờ cõi của tri thức, giai đoạn mở đầu của quá khứ văn hóa của chúng ta*, do UNESCO tổ chức tại Vienna, tháng 3/1996 (Xem: <https://www.refworld.org/pdf/id/3b00f32e14.pdf>).

bướm (*the Butterfly effect*). Hiệu ứng cánh bướm là lối nói ẩn dụ: một thay đổi nhỏ của dữ liệu đầu vào sẽ dẫn đến một thay đổi lớn của kết quả, giống như tiếng đập cánh của một con bướm bé nhỏ ở Amazon sẽ báo hiệu một trận cuồng phong ở Ấn Độ chẳng hạn. Vấn đề là ở chỗ, nếu một tiếng đập cánh của con bướm có thể gây nên một bão táp sa mạc thì một tiếng đập khác của con bướm ấy cũng có thể dập tắt trận cuồng phong đó. Trong tình trạng hiện nay, để tìm ra xu hướng dịch chuyển của các giá trị trong thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, nên bắt đầu ở việc phải tìm ra tiếng vỗ cánh của con bướm khơi mào hiệu ứng và tiếng vỗ cánh khác của con bướm đối hướng hiệu ứng đó. Công việc lớn lao đòi hỏi sự liên kết của nhiều ngành khoa học tự nhiên và xã hội, trong đó đặc biệt là sự liên kết giữa triết học và khoa học tự nhiên.

Nếu như toàn cầu hóa khiến cho mỗi nước biết rõ vị trí của mình trên thế giới và mức độ liên kết, vai trò của nước đó trong những chuỗi giá trị toàn cầu, thì sự biến đổi Covid-19 bất ngờ từ năm 2020 đã trực diện chỉ ra ý nghĩa và sức đề kháng của tổng giá trị của một quốc gia mà không ít giá trị từng là niềm tự hào của nhiều nước đã bị tự miễn. Trước hết cần phải khẳng định những giá trị bị tự miễn là những giá trị đã giảm uy lực khi tương thích với thực tại. Nói cách khác là hệ chuẩn của nó đã lệch pha và bất cứ sự tự miễn nào cũng sẽ dẫn tới đổi màu giá trị, hoặc tạo ra một giá trị mới, thậm chí là đổi lập. Chẳng hạn sự đổi màu số phận của chiếc khẩu trang ở các nước phát triển trong hơn một năm qua, từ thân phận *long đong bị ghe lạnh* trở thành vật cứu tinh. Một điều trở trêu là, cho đến hôm nay người phương Tây mới thừa nhận giá trị đích thực của khẩu trang là để phòng bệnh, là kẻ thù của thần chết, chứ không phải là bạn của thần chết như quan niệm truyền thống.

Giống như *tiếng đập cánh của con bướm bé nhỏ*, người ta dự báo rằng trong

một vài năm tới khẩu trang sẽ lột xác để thâm nhập văn hóa nghệ thuật và không loại trừ là biểu tượng cao nhất của nhân văn những thập niên đầu thế kỷ XXI dưới những hình thức cách điệu. *Trục trung tâm của các giá trị nhân văn sẽ là sự an nhiên của con người*, làm cho mối quan hệ giữa chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa phi duy lý có sự đồng điệu và hài hòa hơn. Vì vậy các giá trị của toàn cầu hóa, thước đo của nền kinh tế tri thức sẽ có thêm những chỉ số của khoa học xã hội nhân văn. Và một lần nữa, các giá trị của thời kỳ Hy Lạp cổ đại lại được hồi sinh ở trình độ mới như đã từng xảy ra sau sự lụi tàn của đêm trường trung cổ.

Sự an nhiên của xã hội không phải là kết quả tự sinh, bởi cái lõi của sinh tồn của con người “là tổng hòa của những quan hệ xã hội” (Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 3, 1995: 11). Những quan hệ tạo nên sự an nhiên trước hết là sự ổn định chính trị; là sự phát triển của sản xuất; là quan hệ bền vững giữa tự nhiên và xã hội; là môi trường sống; là bảo hiểm xã hội; là mức độ hoàn thiện của y tế... Những quan hệ này một lần nữa lại đặt lên bàn nghị sự của mọi quốc gia *vấn đề đạo đức cá nhân, ý thức công dân*. Và chắc chắn sẽ có những điều chỉnh không nhỏ để tạo ra sức đề kháng, hệ miễn dịch và sự chủ động từ bên trong của mỗi thực thể. Với nghĩa đó, giá trị của mọi quan hệ bao giờ cũng được khởi hành từ những bài học thực tế.

Khác với xu hướng chung của thế giới năm 2020 và đến nay (đầu năm 2021), trong bão giông Việt Nam không những bảo toàn mà còn khẳng định với toàn thế giới những nét độc đáo của *Giá trị Việt Nam*.

#### 4. Kết luận

Lịch sử cho thấy sự chuyển đổi của mỗi giai đoạn lịch sử thường bắt đầu bằng sự biến đổi của giá trị mà kết thúc của nó thường là xuất hiện những giá trị mới, với bảng tham chiếu mới.

Có nhiều loại giá trị, nhưng giá trị cao nhất là giá trị nhân văn. Một giá trị có thể là tiếng nói chung của cả một khu vực, thậm chí toàn cầu, nhưng cũng có những giá trị chỉ là những tiếng *thì thầm* vì nó giới hạn trong không gian và cộng đồng nhỏ bé. Tuy vậy, mọi giá trị đều có giá trị như nhau. Bởi thế giá trị xa lạ với sự áp đặt. Sự áp đặt giá trị là biểu hiện của phản giá trị. Là một thực thể nên giá trị cũng có vòng đời của nó. Vòng đời đó tuân theo biện chứng *lượng - chất*, vì thế ở trong những hoàn cảnh khác nhau thì giá trị có màu sắc khác nhau. Để bảo tồn và phát triển giá trị thì phải ổn định độ của giá trị và tăng cường những lượng mới để xuất hiện chất mới của giá trị.

Sức bền và ý nghĩa của giá trị thể hiện khi môi trường hiện tồn của nó xuất hiện đối lực tương khắc. Thế giới từ năm 2020 đã rơi vào tình thế bất ngờ và thiếu chủ động trong đối phó với đại dịch Covid-19, dẫn đến không ít những giá trị, thậm chí là tinh lực của một quốc gia, một liên minh bị tự miễn và đổi màu, thang bảng giá trị đã có sự thay đổi. Trong thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, giá trị chủ đạo dẫn dắt thế giới sẽ là giá trị nhân văn với hạt giống của nó là “an nhiên” □

#### Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Lộc Diệp (chủ biên, 2003), *Mỹ -*

*Âu - Nhật: văn hóa và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Bảo Duy (2021), “Số người Mỹ chết vì Covid-19 nhiều hơn ‘các cuộc chiến tranh công lại’”, Báo *Tuổi trẻ* ngày 23/02, <https://tuoitre.vn/so-nguoi-my-chet-vi-covid-19-nhieu-hon-cac-cuoc-chien-tranh-cong-lai-2021022307024669.htm>, truy cập ngày 03/3/2021.
3. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2007), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, t.2, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. *Lão Tử*, Đạo đức kinh, Thu Giang - Nguyễn Duy Cần dịch và bình chú, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2001.
6. Nietzsche, F. W (1999), *Zarathustra đã nói như thế*, Trần Xuân Kiêm dịch và giới thiệu, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Thúy Nguyễn (2018), “Việt Nam nằm trong 5 nước thải rác nhựa xuống biển nhiều nhất thế giới”, Báo *Tuổi trẻ* ngày 26/4, <https://tuoitre.vn/viet-nam-nam-trong-5-nuoc-thai-rac-nhua-xuong-bien-nhieu-nhat-the-gioi-20180426084804177.htm>, truy cập ngày 21/01/2021.
8. P.S. Taranóp (2000), *106 nhà thông thái*, Đỗ Minh Hợp dịch và hiệu đính, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

(tiếp theo trang 63)

trong cơ chế, chính sách phát triển DNNN hiện nay là khung pháp lý thiếu ổn định và không rõ ràng đã kìm hãm đổi mới sáng tạo trong đầu tư phát triển. Do đó, cần thiết làm rõ nội hàm kinh tế nhà nước là chủ đạo, DNNN là nòng cốt; hoàn thiện quản trị bình đẳng, thống nhất giữa DNNN và doanh nghiệp khác, nhất là những khâu yếu như tuyển dụng, bổ nhiệm. Cần xem xét sửa đổi

Luật Quản lý sử dụng vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực hiện với các định hướng đột phá, tạo sự chủ động cho các DNNN...

Các giải pháp, kiến nghị được đưa ra trong Hội thảo góp phần xây dựng và thực thi các chính sách cụ thể để phát triển các doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt về công nghệ bắt nhịp với cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và phát triển kinh tế số.

TA.